

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2017/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 11 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND
ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định
về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

| | |
|-----------------------|--------------------------------------------------|
| SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ | |
| ĐẾN | Số: 10278 Ngày: 25/12/2017 Chuyên: Kế toán |

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 5**

22
TR

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung mục III phụ lục II (lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản) ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh

| ST T | Tên lệ phí | Đơn vị tính | Mức thu (đồng) | Tỷ lệ (%) để lại đơn vị thu | Tỷ lệ (%) nộp NSNN | Ghi chú |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------|-----------------------------|--------------------|---------|
| III | Lệ phí đăng ký kinh doanh | | | | | |
| 1 | Đối tượng nộp lệ phí | | | | | |
| | Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum | | | | | |
| 2 | Mức thu lệ phí | | | | | |
| | Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã do cơ quan có thẩm quyền cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã | đồng/lần cấp | 150.000 | 0% | 100% | |
| | Liên hiệp hợp tác xã do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã | đồng/lần cấp | 300.000 | 0% | 100% | |
| 3 | Đối tượng miễn nộp lệ phí | | | | | |
| | Đăng ký bổ sung, thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận liên hiệp hợp tác xã do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ... trong hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | | Miễn thu | | | |

Các nội dung còn lại liên quan đến phí và lệ phí không được đề cập tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XI Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra văn bản pháp luật*);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Công báo tỉnh Kon Tum;
- Lưu: VT, CTHĐ. *Duy*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng

